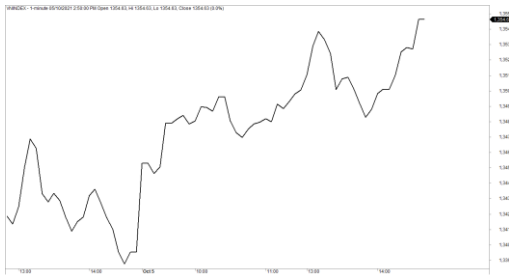


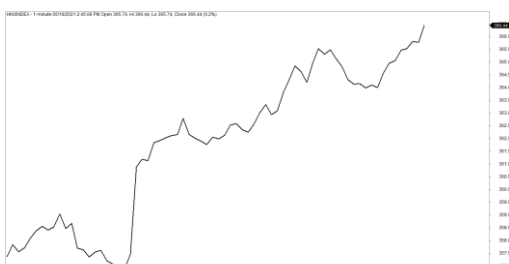
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,354.63	366.50	96.90
% ngày	1.13%	1.55%	0.75%
% tuần	1.10%	2.23%	0.44%
% tháng	0.37%	5.09%	2.31%
% năm	47.22%	167.50%	54.26%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	19,083	3,488	1,750
TB 1 tuần	19,086	3,015	1,805
TB 1 tháng	21,056	3,363	2,130
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,970.92	21.35	46.63
Bán	1,411.68	9.41	67.73
Giá trị ròng	559.24	11.94	-21.10
Độ rộng TT			
Mã Tăng	214	138	170
Mã Giảm	132	97	136
Không Đổi	67	114	597
Chỉ số chính			
P/E	16.43	19.40	22.28
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,153	424	1,377
LS Cổ tức	1.26%	2.23%	3.15%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm Tài chính hồi phục trở lại đã giúp thị trường mở rộng đà tăng sang phiên thứ 2 liên tiếp. Chỉ số VNI-Index đóng cửa tăng 1.13% dừng tại 1,354.63 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 1.55% neo tại 366.5 điểm; Chỉ số Upcom-Index tăng 0.75% dừng tại 96.9 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 21,486 tỷ đồng.

STB (+6%), CTG (+2.8%) dẫn đầu đà hồi phục của các mã Ngân hàng. Cùng chiều, SSI (+4.7%) sau KQKD 9T vượt kế hoạch. Các mã vốn hoá lớn cũng ghi nhận mức tăng mạnh như GAS (+4.8%), SAB (+3.5%), NVL (+2.4%)...

Nhóm Chứng khoán, Bất động sản hồi phục trên diện rộng với HCM, AGR, VIX, VCI, HDC, TDH, DRH, SCR, ITA... đều ghi nhận mức tăng mạnh.

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 550 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại TPB (1144 tỷ). Ở chiều ngược lại, HPG (468 tỷ), MBB (57 tỷ), MSN (59 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,366 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, theo quan sát của chúng tôi, giai đoạn đi ngang có thể sẽ sớm kết thúc trong một vài phiên tới và xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn. Điểm tích cực là nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ đang có dấu hiệu tích cực trở lại và dòng tiền đang quay trở lại nhóm cổ phiếu này, điều này tính chất đầu cơ của thị trường có thể sẽ gia tăng trở lại trong vài phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM và chúng tôi nâng xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Smallcaps lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 45% danh mục và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

ORS - Daily 05/10/2021 9:00:00 AM Open 27.3, HI 29.4, Lo 27.2, Close 29 (6.2%) Vol 6,587,000 LinReg = 30.16, LinReg = 30.16, LinReg = 30.16, MA3(Close,50) = 25.81, MA4(Close,20) = 26.72

PTKT: ORS

ORS tăng sau khi hoàn thành xong mẫu hình tam giác cân với chỉ báo MACD cũng đã cho mua trở lại. Khu vực 30,000-31,000 đồng tương ứng đỉnh cũ đang là kháng cự gần nhất.

Hỗ trợ: 25,800 / 23,600

Kháng cự: 30,000 / 31,000



PGC - Daily 05/10/2021 9:15:00 AM Open 31, HI 32.4, Lo 29, Close 30.7 (-1.0%) MA2(Close,20) = 24.60, BBTop(Close,20,2) = 30.82, BBSol(Close,20,2) = 18.39

PTKT: PGC

PGC đang chứng lại đã tăng tại khu vực 31,300-33,500 tương ứng vùng Fibo Projection 78.6-100%. PGC đã vượt khá xa vùng hỗ trợ và giá đang ở sóng 5 của chân sóng từ ngưỡng 16,000 nên đã tăng sẽ hạn chế.

Hỗ trợ: 26,000 / 24,600

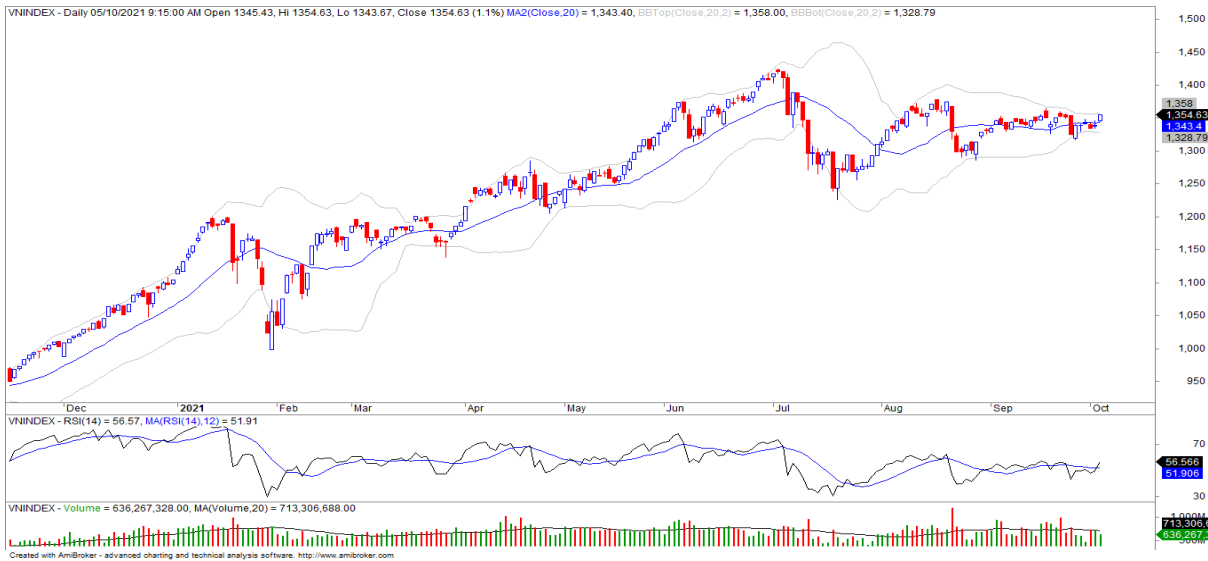
Kháng cự: 31,300 / 33,500





We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	314	333	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1354.63	1.13%
VN30	1456.21	0.87%
VN Mid	1676.32	0.06%
VN Small	1678.26	1.09%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	366.5	1.55%
HN30	580.46	2.34%
VNX AllSh	1383.42	0.19%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	96.9	0.75%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1970.92	
Bán	1411.68	
GT rỗng	559.24	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.35	
Bán	9.41	
GT rỗng	11.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.63	
Bán	67.73	
GT rỗng	-21.10	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAP	1000	6.99%
DRH	1150	6.99%
JVC	440	6.98%
SJF	530	6.95%
NTL	2250	6.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BII	1400	9.66%
L18	3200	9.17%
MBS	2300	7.57%
SHS	2300	6.67%
CEO	600	5.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
POS	2258	14.11%
SCG	6031	10.24%
VEF	9185	6.96%
BMS	1071	5.20%
SBS	586	4.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VMD	-2500	-5.68%
FIT	-700	-5.60%
PSH	-1050	-5.60%
VOS	-1200	-5.57%
EVG	-700	-5.32%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TDN	-900	-4.52%
THT	-900	-4.39%
PGS	-1400	-4.24%
TC6	-800	-4.04%
TVD	-800	-4.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QNC	-725	-5.62%
CST	-1107	-4.07%
MVC	-389	-2.66%
MVC	-389	-2.66%
DDV	-643	-2.24%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	350,860	
VHM	339,641	
VIC	334,098	
HPG	248,247	
GAS	199,051	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	79,625	
SHB	54,301	
VCS	20,400	
BAB	16,192	
IDC	15,960	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,968	
MCH	87,566	
BSR	64,887	
VEA	55,337	
GE2	43,669	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
FIT	33,474,000	11,954,948
TPB	32,269,100	8,625,171
HPG	27,529,200	28,112,481
POW	22,312,000	12,640,990
FLC	14,653,200	16,542,390

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	44,003,162	14,692,070
PVS	9,918,433	11,431,730
BII	7,885,397	4,336,091
CEO	7,395,370	5,888,580
SHS	4,127,794	4,863,040

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	16,261,165	12,193,737
ORS	6,587,939	2,145,250
KHB	3,813,600	3,149,065
VHG	2,332,337	5,103,368
HHV	2,279,288	6,146,825

Nguồn: Bloomberg & YSVN

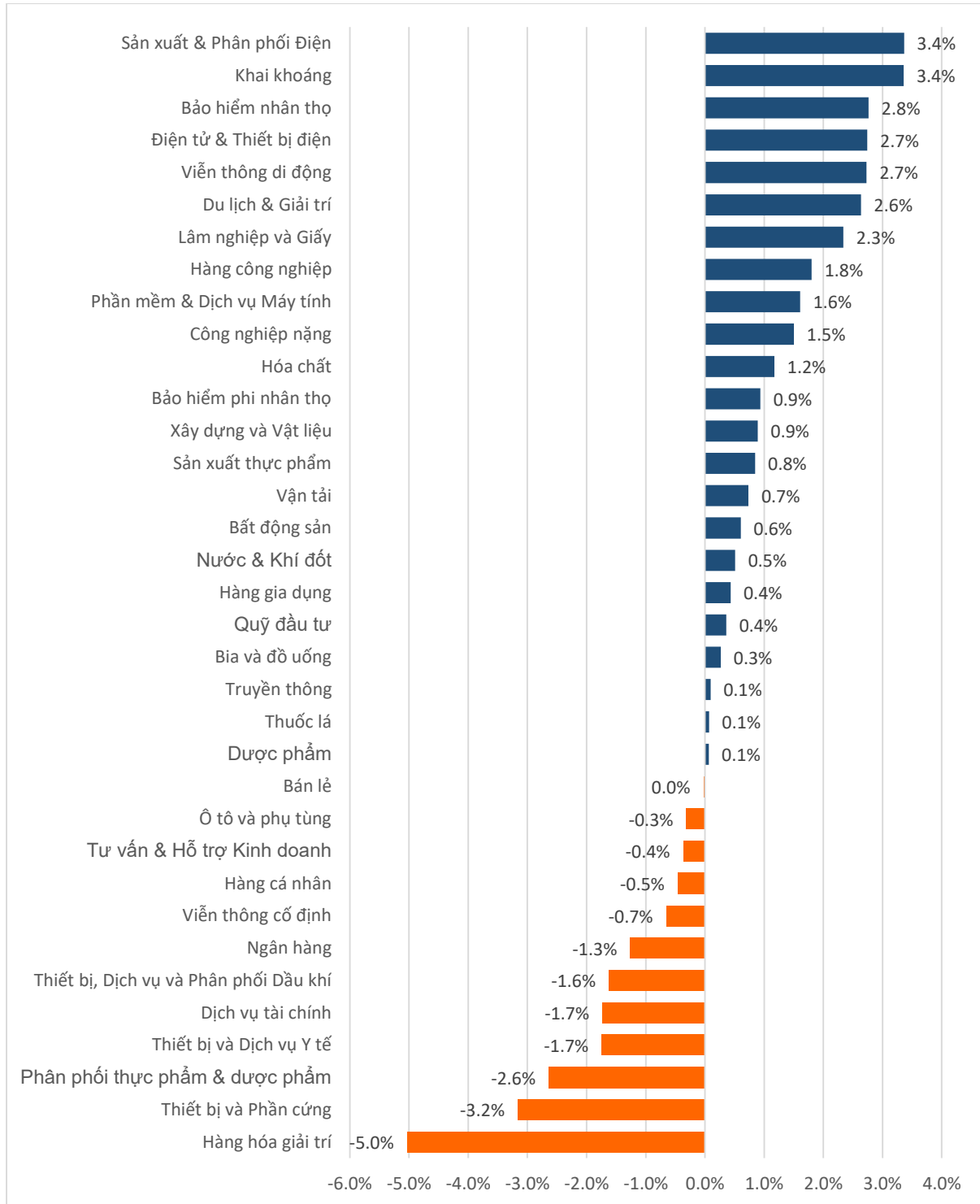
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



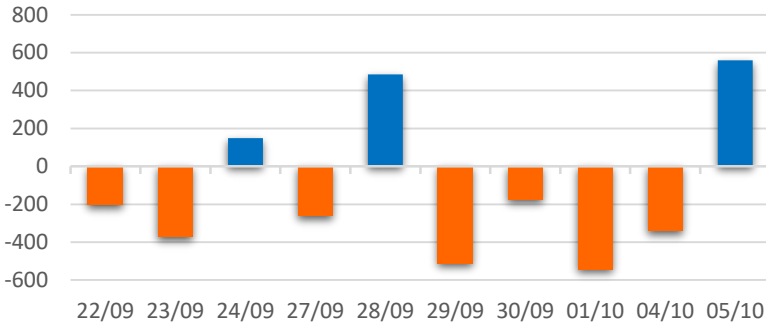
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

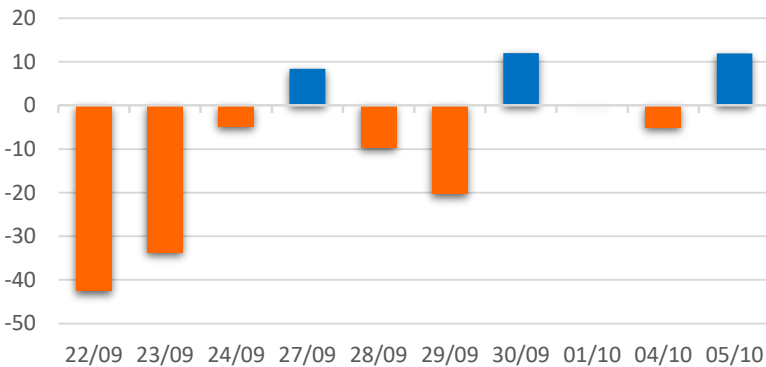
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TPB	1,143,523	HPG	468,356
DCM	42,190	MBB	57,183
DHC	40,824	MSN	29,414
GAS	26,855	GMD	27,203
STB	25,181	E1VFN30	25,679

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

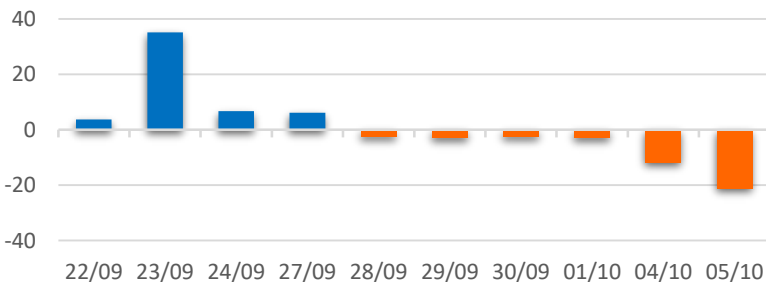
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	13,203	VNR	1,627
CEO	4,892	SHB	863
TDN	325	PGS	807
PVG	216	HUT	742
SCI	168	IDJ	728

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	5,615	QNS	12,922
CLX	2,953	NTC	9,505
FOC	354	ACV	2,432
OIL	231	VEA	955
HHV	158	EVF	684

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



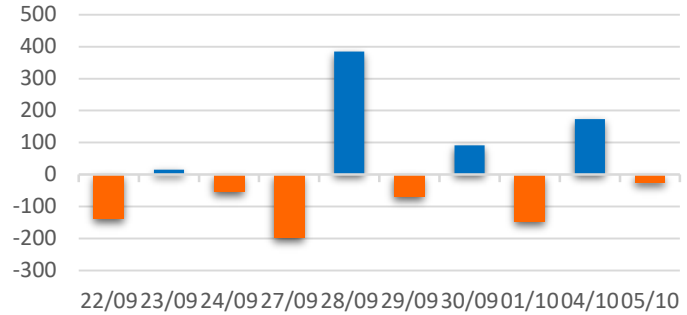
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

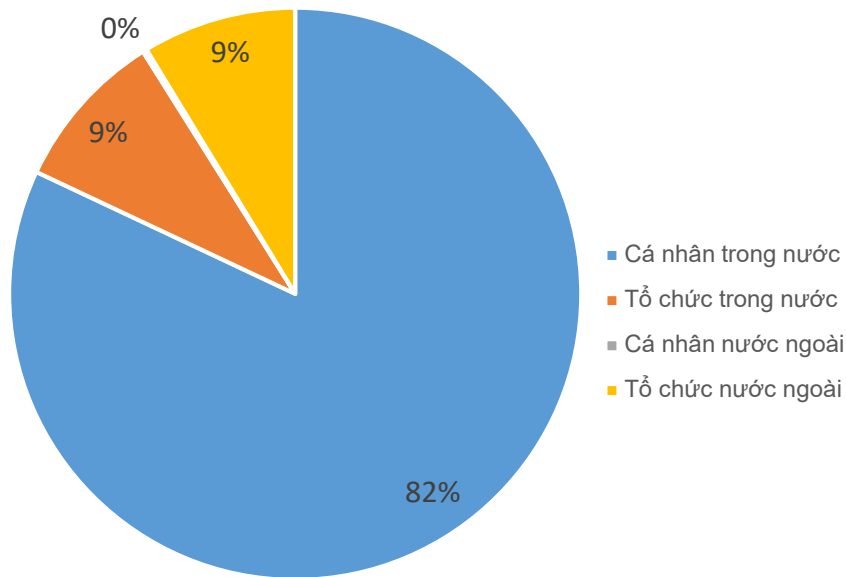
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	96,788	MWG	121,453
E1VFN30	25,590	KOS	45,045
HDC	22,473	VCI	7,681
DPM	22,048	VIC	6,948
VHM	14,469	HDG	6,085

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

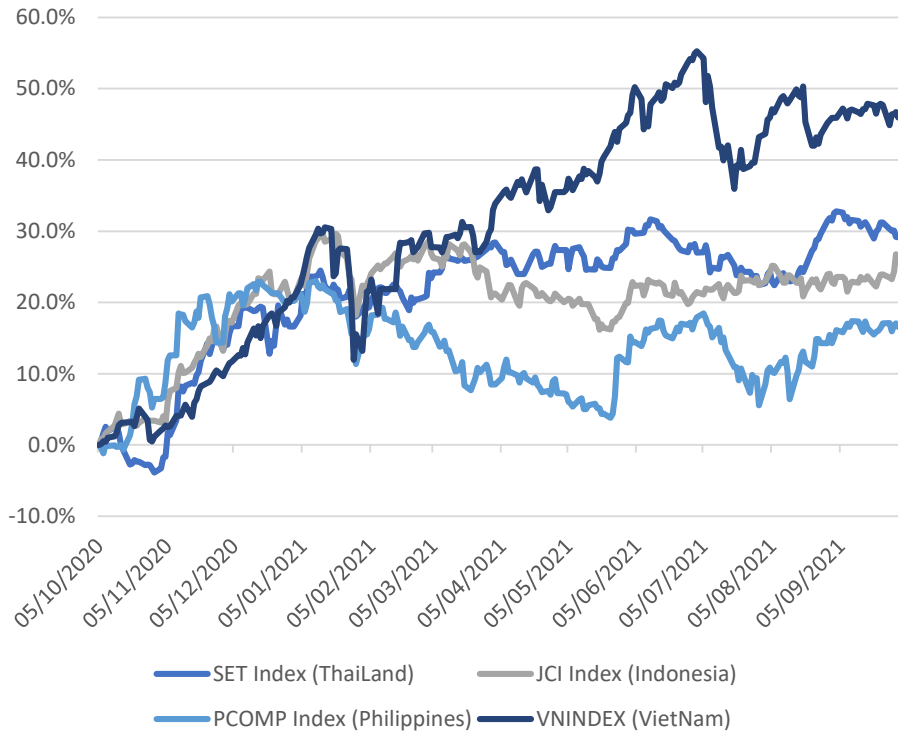


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

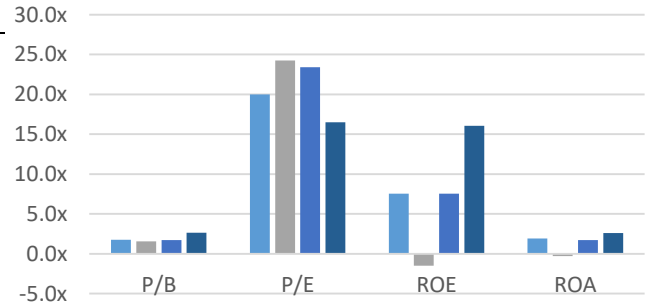
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.5x	1.7x	2.6x
P/E		20.0x	24.26	23.4x	16.5x
ROE	%	7.55	(1.52)	7.53	16.07
ROA	%	1.91	(0.29)	1.70	2.60
Vốn hóa	Tỷ USD	548.30	543.09	183.60	225.19
GTGD	Triệu USD	2.06	1.04	0.07	0.93
LS cổ tức	%	2.70	1.92	1.62	1.30

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written